

Bản án số: 32/2022/HSST.

Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Vĩ Bửu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Quách Thị Bích Ngà.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**NTN**, sinh ngày xx/yy/1999; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V T và bà Đ T N Y. **Tiền án:** Không. **Tiền sự:**

- Bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số xx/QĐ-TA ngày 07/5/2018, chấp hành xong ngày 28/02/2019.

- Bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 220/QĐ-TA ngày 10/7/2020, chấp hành xong ngày 12/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

\* Bị hại: Em LĐT, sinh năm 2008; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Chung cư yy, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ của bị hại:

Ông LĐT, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Chung cư yy, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà TTN, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 11/01/2022, em LĐT điều khiển xe đạp điện cùng bạn đến siêu thị B's Mart số 07-09 đường số 2, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11. Khi đến nơi, em T để xe đạp điện trên trước cửa hàng rồi vào mua đồ. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, em T quay ra thì phát hiện xe đạp điện trên đã bị trộm cắp. Ngày 22/02/2022, em T đến Công an Phường 8, Quận 11 trình báo.

Qua rà soát máy quay an ninh, Cơ quan Công an phát hiện 02 đối tượng điều khiển xe mô tô biển số 59C3-220.64 trộm cắp xe đạp điện trên. Xác minh được biết xe trên do bị cáo NTN đứng tên sở hữu nên Cơ quan điều tra mời N đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, N thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng chiều ngày 11/01/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 59C3-220.64 đến nhà đối tượng NVH rủ đi chơi. Trên đường đi, N và H rủ nhau trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. N giao xe cho H điều khiển đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến trước siêu thị B's Mart số 07-09 đường số 2, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11 thì cả hai thấy 01 xe đạp điện của em T để trước cửa không người trông coi. H vòng xe lại rồi dừng trên lề đường đối diện và cảnh giới. N đi bộ tiếp cận xe đạp điện trên rồi dắt ra ngoài đạp xe tẩu thoát, được một đoạn thì H điều xe dùng chân đẩy xe đạp do N điều khiển về đến hẻm 266 Tôn Đức, Phường 8, Quận 4, N giao xe đạp điện cho H, còn N điều khiển xe máy đi công việc. Khoảng 30 phút sau, N quay lại thì H cho biết đã bán xe đạp điện trên cho chị TTN được 1.400.000 đồng và chia cho H 700.000 rồi chia tay nhau.

Kết luận định giá tái tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Quận 11 xác định xe đạp điện bị trộm cắp trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, chị TTN khai: Ngày 24/01/2022, chị N nhận được tin nhắn qua tài khoản Facebook tên Gia Khang

của NVH cho biết muốn bán 01 xe đạp điện cho bà Lùn, dì ruột của chị N. Tuy nhiên, bà Lùn không đồng ý nên chị N nói sẽ mua xe đạp điện trên. Sau đó, H mang xe đạp điện qua nhà chị N và bán với giá 4.000.000 đồng. Chị N không biết xe đạp điện trên do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe đạp điện, đã trả lại bị hại là em LDUT.
- + 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 59C3-220.64, qua xác minh do NTN đứng tên đăng ký xe.
- + 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần shot jean màu xanh đen, là trang phục của bị cáo N mặc khi phạm tội.
- + 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản; 01 đĩa DVD chứa nội dung hỏi cung có ghi âm, ghi hình, được lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là em LDUT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị TTN yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo NTN về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt như sau:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

- 01 xe đạp điện, đã trả lại bị hại là em LDUT là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.
- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 59C3-220.64, đây là phương tiện phạm tội do bị cáo đứng tên chủ sở hữu.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần shot jean màu xanh đen, là trang phục của bị cáo N mặc khi phạm tội.
- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm và hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em LDUT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị TTN yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lại cho chị N số tiền trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/01/2022, bị cáo NTN và đối tượng NVH có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện trị giá 9.000.000 đồng của em LDUT tại địa chỉ số 07-09 đường số 2, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo NTN phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội với người dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại em LDUT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị TTN yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo N chấp nhận bồi thường cho chị N toàn bộ số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường lại cho chị N số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với đối tượng NVH đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị TTN, khi mua chiếc xe đạp điện của tên H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 59C3-220.64 là phương tiện phạm tội do bị cáo N đứng tên chủ sở hữu.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần shot jean màu xanh đen, là trang phục của bị cáo mặc khi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm và hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo NTN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo NTN 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/02/2022.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo NTN bồi thường cho chị TTN số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo NTN chậm thực hiện việc bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 59C3-220.64.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần shot jean màu xanh đen.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm và hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK-ĐCSHS ngày 02/3/2022 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NTN chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vương Vĩ Bửu**